

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST  
Ngày 18/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phụng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Ông Phạm Văn Huỳnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đồng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST, ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Dương T**, tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1951; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 508/2011/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến nay hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Đồng Nai (*bị cáo có mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 22/11/2021, Công an xã T, huyện L, tỉnh

Đồng Nai, tiến hành tuần tra tại đoạn đường thuộc ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, phát hiện một phụ nữ đi bộ có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra thì người phụ nữ này ném túi nylon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy vào gốc cây gần đó thì bị phát hiện bắt giữ. Qua làm việc Nguyễn Dương T khai nhận túi nylon kích thước 05 x 08 cm có chứa ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 22/11/2021 T điện thoại mua ma túy của người đàn ông tên B, (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), B hẹn T đến khu vực ngã ba T, sau đó T đi xe ôm đến gặp B mua 01 gói ma túy với số tiền 2.700.000 đồng, T giấu trong túi quần mang về nhà để sử dụng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày T nhờ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988, ngụ khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, chở T đến ấp 2, xã T, huyện L để tìm bạn lấy tiền nợ, thì bị Công an xã T kiểm tra phát hiện nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa T về trụ sở tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 2250/KLGD-PC09 ngày 01/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,6277 gam loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSLT ngày 07/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Dương T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số 2250/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn sim có số thuê bao 0795597812 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trước cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Dương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 16 giờ ngày 22/11/2021, sau khi dùng điện thoại Vivo màu xanh có số thuê bao 0795597812 để liên hệ người đàn ông tên B, (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), bị cáo đã đến khu vực ngã ba T để mua 01 gói ma túy với số tiền 2.700.000 đồng, cất giấu trong túi quần đem về nhà để sử dụng, đến 17 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo nhờ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988, ngụ khu phố L 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, chở đến ấp 2, xã T, huyện L để tìm bạn lấy tiền nợ, thì bị Công an xã T kiểm tra, bị cáo đã ném túi nylon bên trong chứa ma túy vào 01 gốc cây bên cạnh thì bị phát hiện bắt giữ. Kết luận giám định số 2250/KLGD-PC 09 đã xác định mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 3,6277 gam loại Methamphetamine. Vì vậy, đã có đầy đủ chứng cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Dương T cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Dương T là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật bị nghiêm cấm nhưng do lối sống buông thả không có trách nhiệm với bản thân bị cáo đã tìm mua ma túy về để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của

nhân dân. Năm 2011 bị cáo T đã bị Tòa Án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo T ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội .

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số 2250/KLGĐ - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn sim có số thuê bao 0795597812 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Dương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt ngày 22/11/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số 2250/KLGĐ - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn sim có số thuê bao 0795597812 (biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2022 giữa Công an điều tra huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UB.TVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Dương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Dương T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Long Thành;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phụng**